

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17193 /QĐ-UBND

Phú Quốc, ngày 24 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất cho ông Phan Văn Nho và bà Trần Thị Út Hết tại khu phố
Rạch Tràm Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ, quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;



Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040 (đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024);

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang về phân cấp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/10/2025 của Hội đồng nhân dân đặc khu Phú Quốc về việc đổi tên khu phố thuộc đặc khu Phú Quốc.

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-BQLKKTPQ ngày 11/04/2018 của Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 1.735.295,67m²;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-BQLKKTPQ ngày 27/9/2018 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư xã Bãi Thơm thuộc Khu du lịch và dân cư làng chài Vũng Trâu Nầm tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 138.329,9m².

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số: 5973/TTr-PNNMT ngày 25 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho ông Phan Văn Nho, sinh năm: 1972, số CCCD: 0910

7202 1298, địa chỉ thường trú: khu phố Rạch Tràm Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang và bà Trần Thị Út Hết, sinh năm: 1976, số CCCD: 0911 7601 4762, địa chỉ thường trú: khu phố Rạch Tràm Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đối với thửa đất số 349, tờ bản đồ số 8 (tờ bản đồ số 78 mới), (Lô số 6.6.11), diện tích 100m² (*bằng chữ: Một trăm mét vuông*), tại Khu tái định cư Rạch Tràm xã Bãi Thơm, khu phố Rạch Tràm Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị (ODT).

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Hình thức giao đất: giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích đo địa chính số TĐ 208-2025 (349-8) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc (nay là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc) lập ngày 13/6/2025.

Phương thức giao đất theo kết quả giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

Giá đất tính tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp: Tính theo bảng giá đất được quy định tại Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 14/03/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18/7/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc Quy định hệ số điều chỉnh bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang - Đường trong Khu Tái định cư Rạch Tràm, xã Bãi Thơm cũ; Lô thường: Đất ở tại đô thị: VT1.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp; đối với trường hợp tính theo Bảng giá đất.

2. Thuế cơ sở 2 tỉnh An Giang xác định tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, tiền thuê đất đối với trường hợp miễn một số năm, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, phí, lệ phí... (nếu có).

3. Ông Phan Văn Nho và bà Trần Thị Út Hết chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất; thực hiện giảm tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có).

4. Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đặc khu Phú Quốc, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho ông Phan Văn Nho và bà Trần Thị Út Hết.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu Phú Quốc trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

6. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai ông Phan Văn Nho và bà Trần Thị Út Hết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND đặc khu Phú Quốc, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc, Trưởng Thuế cơ sở 2 tỉnh An Giang, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu Phú Quốc và người được giao đất tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND đặc khu Phú Quốc chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử đặc khu Phú Quốc./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- LĐVP + Đ/c Tiến;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lê Quốc Toàn